

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀ NAM
 V/v kê khai, nộp thuế TNDN, GTGT
 đối với cơ sở giáo dục công lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Hà Nam, ngày 13 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Để các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn kịp thời nắm bắt, cập nhật việc kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với khoản thu từ học phí chính quy và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật thuế, Cục Thuế tỉnh Hà Nam tóm tắt một số nội dung cơ bản về nghĩa vụ kê khai thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định hiện hành như sau:

1. Về kê khai, nộp thuế TNDN

1.1. Đối tượng kê khai, nộp thuế:

- Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 quy định:

+ Tại điểm d, điểm đ Khoản 1 Điều 2 quy định về người nộp thuế:

"...Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

...d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập..."

+ Tại Khoản 1 Điều 3 quy định về thu nhập chịu thuế:

"...Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này..."

Như vậy, cơ sở giáo dục công lập có thu nhập chịu thuế TNDN thuộc đối tượng kê khai, nộp thuế theo quy định tại điểm d, điểm đ Khoản 1 Điều 2 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

1.2. Phương pháp tính thuế TNDN:

Cơ sở giáo dục công lập căn cứ quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để lựa chọn áp dụng phương pháp tính thuế TNDN như sau:

***Phương pháp doanh thu - chi phí:**

- Áp dụng đối với đơn vị xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh.

- Số thuế TNDN phải nộp bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất.

- Mẫu Tờ khai: Mẫu số 03/TNDN (ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC).

***Phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ:**

- Áp dụng đối với đơn vị xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh.

- Số thuế TNDN phải nộp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

+ Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

- Mẫu Tờ khai: Mẫu số 04/TNDN (ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC).

1.3. Thời hạn nộp thuế và nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN

- Các đơn vị thực hiện tạm nộp thuế TNDN theo quý, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu của quý sau mà không phải nộp tờ khai thuế TNDN tạm tính. Tổng số thuế TNDN đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm.

Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm

nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định khoản 3 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

- Các đơn vị gửi hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN, nộp số thuế TNDN còn phải nộp sau quyết toán chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

2. Về kê khai, nộp thuế GTGT

2.1. Đối tượng kê khai, nộp thuế GTGT:

- Tại Điều 2 Chương I Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

“Điều 2. Đối tượng chịu thuế

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.”

- Tại Khoản 13 Điều 4 Chương I Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định hoạt động dạy học, dạy nghề thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT:

... 13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ và dạy các nghề khác nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp.”

- Tại khoản 3, Điều 7, Nghị định 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“3. Người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp thuế chỉ có hoạt động, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với từng loại thuế...”

Như vậy, nếu cơ sở giáo dục chỉ có khoản thu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT như thu từ học phí đào tạo thì đơn vị thuộc đối tượng không phải kê khai, nộp thuế GTGT.

Trường hợp cơ sở giáo dục có các khoản thu khác nhau, trong đó có khoản thu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, khoản thu thuộc đối tượng không chịu thuế thì đơn vị vẫn phải kê khai thuế GTGT; khoản thu từ học phí được kê khai vào chỉ tiêu doanh thu không chịu thuế trên Tờ khai thuế GTGT.

2.2. Phương pháp tính thuế GTGT:

Cơ sở giáo dục công lập căn cứ quy định tại Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC để xác định phương pháp tính thuế GTGT như sau:

***Phương pháp khấu trừ thuế:**

- Áp dụng đối với các đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Số thuế GTGT phải nộp được tính bằng số thuế GTGT đầu ra trừ đi số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

- Mẫu Tờ khai: Mẫu số 01/GTGT (ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC)

***Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng:**

- Áp dụng đối với các đơn vị không nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Số thuế GTGT phải nộp được tính bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu:

+ Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

+ Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;

+ Hoạt động kinh doanh khác: 2%

- Mẫu Tờ khai: Mẫu số 04/GTGT (ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC).

2.3. Thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT

- Khai thuế theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.
- Khai thuế theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

3. Quy định về sử dụng hóa đơn, chứng từ

- Các cơ sở giáo dục thực hiện lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Cơ sở giáo dục đào tạo có trách nhiệm xuất hóa đơn điện tử cho học sinh, sinh viên tương ứng với mỗi lần thu học phí.

- Thời điểm xuất hóa đơn thu học phí là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ giáo dục. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020).

- Trường hợp vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ.

Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thực hiện kê khai, xác định nghĩa vụ thuế đúng theo các văn bản quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp, Sở TTTT, Báo Hà Nam (Giúp phối hợp tuyên truyền);
- Đài PT-TH, Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam (Giúp phối hợp tuyên truyền);
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam (Giúp phối hợp tuyên truyền);
- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng;
- Các Chi cục Thuế khu vực; (Triển khai tuyên truyền tới NNT)
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Quang Hệ